

Số: 468/TB-KSBT

Vinh Phúc, ngày 15 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025 của Chính Phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vinh Phúc về việc Ban hành Quy định thẩm quyền quyết định, phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vinh Phúc;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-SYT ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Giám đốc Sở Y tế về việc ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Vinh Phúc;

Căn cứ Quyết định số 665/QĐ-CT ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh Vinh Phúc về việc thanh lý tài sản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Vinh Phúc;

Căn cứ Quyết định số 174/QĐ-KSBT ngày 29/4/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Vinh Phúc về việc phê duyệt giá khởi điểm tài sản thanh lý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Vinh Phúc;

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Vinh Phúc thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện tổ chức đấu giá tài sản thanh lý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Vinh Phúc, cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH VINH PHÚC

Địa chỉ: Số 10, Hai Bà Trưng, Đồng Đa, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc

Điện thoại: 0211.3862646

MST: 2500.225.118-003

Tài khoản: 9523.2.1126565. Tại Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII.

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Trường

Chức vụ : Giám đốc



2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

Tài sản là trang thiết bị thanh lý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Vĩnh Phúc (*Chi tiết theo phụ lục 1 kèm theo*)

Giá khởi điểm Lô tài sản thanh lý: **18.500.000 đồng (Số tiền bằng chữ: Mười tám triệu, năm trăm nghìn đồng)**

Giá khởi điểm chưa bao gồm chi phí tháo dỡ, bốc xếp, vận chuyển tài sản và toàn bộ các chi phí khác liên quan đến tài sản.

3. Nguyên tắc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản, được sửa đổi bổ sung theo khoản 36, các điểm a, b, e, i khoản 45, điểm h khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản và theo tiêu chí Phụ lục 2 kèm theo.

3. Hồ sơ đăng ký của tổ chức đấu giá bao gồm:

- Văn bản đề nghị được thực hiện cuộc đấu giá tài sản;
- Hồ sơ năng lực của đơn vị;
- Phương án đấu giá cùng tài liệu chứng minh;

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Thời gian: Trong thời hạn từ 10h ngày 15/5/2025 đến trước 10h ngày 20/5/2025.

- Cách thức tiếp nhận hồ sơ: Nhận trực tiếp tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Khoa Dược – VTYT, Số 10 đường Hai Bà Trưng, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc).

- Thông tin liên hệ người tiếp nhận hồ sơ: Dược sỹ Phùng Thị Thu Hà, Trưởng khoa Dược - VTYT. Số điện thoại liên hệ: 0972.277.818.

5. Hình thức lựa chọn: Chấm điểm theo tiêu chí quy định tại Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ tư pháp, Trường hợp các đơn vị có điểm số bằng nhau, sẽ lựa chọn đơn vị có Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề lớn hơn.

Kính thông báo để các đơn vị đấu giá trên địa bàn tỉnh được biết và nộp hồ sơ đăng ký đúng thời gian quy định. Đơn vị nộp hồ sơ không được lựa chọn sẽ không được trả lại.

Nơi nhận:

- Đăng Website của Trung tâm;
Website đấu giá tài sản quốc gia;
- Lưu VT, DVTYT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Trường



PHỤ LỤC 1

DANH MỤC TÀI SẢN THANH LÝ

(Kèm theo thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản ngày 05/5/2025)

STT	Tên tài sản	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Model	Số serial	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tình trạng	Giá trị theo chứng thư số 348/TĐG-CT
1	Hệ thống máy sắc ký lỏng	Thermo	Mỹ	ELSD800, UV200, SCM1000, P4000	800-0308013, 014/27519-5, 014/202766, 014/12938-5	2001	Hệ thống	1	1.556.100.000	0	Hồng, hết khấu hao	4.000.000
2	Máy quét siêu âm 3 chiều	Hitachi	Nhật Bản	EZU-MT24-S1	KE14970901	2010	Chiếc	1	1.047.267.648	0	Hồng, hết khấu hao	4.500.000
3	Máy siêu âm 4D	Hitachi	Nhật Bản	EZU-MT24-S1	KE14904910	2010	Chiếc	1	1.345.726.000	0	Hồng, hết khấu hao	4.500.000
4	Máy siêu âm màu số hoá, kèm máy in	Aloka prosound	Nhật Bản	SSD3500SX	20035039	2010	Chiếc	1	1.397.326.000	0	Hồng, hết khấu hao	4.500.000
1	Máy phân tích sinh hóa tự động > 240 Test	ERMAINC	Nhật Bản	AE3000	3003	2011	Chiếc	1	821.100.000	0	Hồng, hết khấu hao	1.000.000
Tổng									6.167.519.648			18.500.000



PHỤ LỤC 2

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo thông báo lựa chọn tổ chức đấu lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ngày 05/5/2025)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0

5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0

2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0

6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0

1.	Đã từng ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Đài phát thanh-Truyền hình tỉnh Vĩnh Phúc và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo Hợp đồng đó	2,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành từ 70 cuộc đấu giá trở lên (Có bảng kê kèm theo)	3,0
3.	Tổng số toàn bộ các cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch giá trị bán được so với giá khởi điểm bình quân từ 40% trở lên	3,0
Tổng số điểm		100

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình.

11